TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 02/02/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thịnh

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh:* Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn Bình Ba T, xã Cam B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Kiều D, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Th, xã Cam Thịnh Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn Bình Ba T, xã Cam B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2023, bản tự khai ngày 05/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn có cho bị đơn bà Huỳnh Thị Th vay số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) theo các giấy mượn tiền ngày 21 và 22 tháng 12 năm 2020 như sau:

- Ngày 21/12/2020 vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận.

- Ngày 22/12/2020 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận.

Nguyên đơn nhiều lần liên hệ bị đơn để trả nợ nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, chỉ trả lãi được 03 tháng với lãi suất 1.5%/tháng. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu bà Huỳnh Thị Th phải trả cho nguyên đơn ông Trần Văn S số tiền nợ đã vay là 130.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1.5%/tháng tính từ ngày 23/3/2021 đến khi trả dứt nợ. Nguyên đơn tạm tính lãi đến ngày 23/10/2023 như sau:

+ Lãi trong hạn: Từ ngày 23/3/2021 đến 22/12/2021 là 09 tháng tương đương 1.5% x 130.000.000 đồng x 09 tháng = 17.550.000 đồng.

+ Lãi quá hạn: Từ ngày 23/12/2021 đến ngày 23/10/2023 là 22 tháng tương đương 1.5% x 130.000.000 đồng x 21 tháng = 61.425.000 đồng.

Tổng cộng: 208.975.000 đồng (hai trăm linh tám triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn 2.25%/tháng tính từ ngày 23/10/2023 theo quy định đến khi trả dứt nợ gốc.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 31/01/2024 và bản tự khai ngày 31/01/2024 của ông Phan Kiều D – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gửi đến Tòa án, cụ thể như sau:

Yêu cầu bà Huỳnh Thị Th phải trả cho ông Sinh số nợ đã vay là 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật (10%/năm lãi trong hạn và 15%/năm lãi quá hạn) tính từ ngày 23/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn tạm tính đến ngày 02/02/2024 như sau:

+ Lãi trong hạn: Từ ngày 23/3/2021 đến 22/12/2021 là 09 tháng tương đương 10%/năm/12 tháng x 130.000.000 đồng x 09 tháng = 9.750.000 đồng.

+ Lãi quá hạn: Từ ngày 23/12/2021 đến ngày 02/02/2024 là 771 ngày, tương đương 15%/năm x 771 ngày/365 ngày x 130.000.000 đồng x 21 tháng = 41.190.000 đồng. Tổng cộng: 180.940.000 đồng (một trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

So với trước đây nguyên đơn đã yêu cầu đối với bị đơn về lãi suất trong hạn 1.5%/tháng và lãi suất quá hạn 2.25%/tháng, nay nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu tiền lãi như trên tương đương số tiền rút yêu cầu là 28.035.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước khi mở phiên tòa, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét.

* *Nguyên đơn đã giao nộp:* 02 giấy mượn tiền ghi ngày 21/12/2020 và 22/12/2020 (bản gốc); Căn cước công dân phô tô mang tên Trần Văn S.

** Tại bản tự khai ngày 13/12/2023 của bị đơn bà Huỳnh Thị Th khai:* Bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án về việc ông Trần Văn S khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả 208.975.000 đồng, bị đơn có ý kiến như sau: Về nợ gốc là 130.000.000 đồng tôi vay của ông S có lập giấy mượn tiền vào ngày 21/12/2020 là 100.000.000 đồng; ngày 22/12/2020 có giấy mượn tiền là 30.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Bị đơn đã trả 60.000.000 đồng vào ngày 15/5/2023 âm lịch cho ông Trần Văn S nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ đối với việc trả tiền. Đối với các khoản lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không có khả năng trả. Bị đơn chỉ đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian trả tính từ ngày 01/12/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.750.000 đồng, lãi quá hạn là 41.190.000 đồng. Tổng cộng: 180.940.000 đồng (một trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cam Ranh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Văn S trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Th phải trả tiền nợ vay gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào "Giấy mượn tiền" lập các ngày 21/12/2020 và 22/12/2020 của ông Trần Văn Sinh với bà Huỳnh Thị Th do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 21/12/2020 và 22/12/2020 bà Thản có vay của ông S số tiền 130.000.000 đồng, có tính lãi suất do hai bên tự thỏa thuận không ghi trong giấy vay tiền; Trong hợp đồng vay tiền có thỏa thuận ngày trả là 21/12/2021 và 22/12/2021. Tuy nhiên, nguyên đơn ông S cho rằng bà Th không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Kể từ ngày vay, bị đơn trả lãi được 03 tháng với lãi suất là 1.5%/tháng cho nguyên đơn, sau đó bà Th không trả bất cứ khoản tiền nào nữa cả về tiền gốc và tiền lãi suất. Nay nguyên đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Th phải trả tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 02/02/2024 với lãi trong hạn là 9.750.000 đồng, lãi quá hạn là 41.190.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi suất là 180.940.000 đồng (một trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng). Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 130.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 60.000.000 đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả nợ cho nguyên đơn. Nay bị đơn không có khả năng trả nợ một lần, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/12/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn ông Trần Văn S và bị đơn bà Huỳnh Thị Th là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên và hai bên đều thừa nhận số tiền gốc đã vay là 130.000.000 đồng, bà Th không thực hiện đúng cam kết trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S; Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với bị đơn, bị đơn thừa nhận có vay ông S 130.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền ngày 21/12/2020 và 22/12/2020 nhưng bị đơn khai đã trả được cho nguyên đơn 60.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào cho tòa án. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi suất: Do hai bên tự thỏa thuận không ghi trong giấy vay tiền cụ thể lãi suất là bao nhiêu. Tuy nhiên, qua làm việc với nguyên đơn, nguyên đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận về lãi nhưng không ghi cụ thể vào giấy mượn tiền, đồng thời, bị đơn cũng đã trả được 03 tháng tiền lãi suất là 1.5%/tháng, bị đơn không thừa nhận có thỏa thuận về lãi suất. Nhận thấy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn và nguyên đơn có yêu cầu lãi suất. Vì vậy, căn cứ theo theo quy định tại khoản 2 Điều 468 quy định trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ; Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất,

phạt vi phạm thì ngoài việc trả số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng, bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi trên nợ gốc chưa trả.

Trong vụ án này, nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn theo quy định pháp luật (10%/năm lãi trong hạn và 15%/năm lãi quá hạn) tính từ ngày 23/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 02/02/2024. Cụ thể: Lãi trong hạn tính từ ngày 23/3/2021 đến 22/12/2021 là 09 tháng tương đương 10%/năm/12 tháng x 130.000.000 đồng x 09 tháng = 9.750.000 đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 23/12/2021 đến ngày 02/02/2024 là 771 ngày, tương đương 15%/năm x 771 ngày/365 ngày x 130.000.000 đồng x 21 tháng = 41.190.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản lãi suất là: 50.940.000 đồng (năm mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Nguyên đơn ông Trần Văn S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Th phải trả cho ông số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng và 50.940.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là: 180.940.000 đồng (một trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015, không vượt quy định về lãi suất của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 180.940.000 đồng x 5% = 9.047.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 280, 463, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] **Chấp nhận yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Trần Văn S**. Buộc bà Huỳnh Thị Th phải trả cho ông Trần Văn Sinh tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi suất là 180.940.000 đồng (một trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

[2] **Về án phí:**

- Bà Huỳnh Thị Th phải nộp 9.047.000 đồng. (chín triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trần Văn S 5.224.375 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi tư ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số AA/2023/0002621, ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

[3] **Quy định chung:**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn S và bị đơn bà Huỳnh Thị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm kể ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Thức